

LỊCH MỞ CỦA PHÒNG MÁY TÍNH THỰC HÀNH CƠ SỞ QUẬN 7

TUẦN 46		13/11/2023	14/11/2023	15/11/2023	16/11/2023	17/11/2023	18/11/2023	19/11/2023
PM		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ Nhật
Sáng	B602	4511 Kinh tế lượng GV V T B Khuê	3307 Tin học UD GV T Đ H Thủy	3314 Tin học UD GV T T San	4508 Kinh tế lượng GV N H Hoàng	3320 Tin học UD GV T A Sơn	3313 Tin học UD GV T T Hiếu (Nghỉ)	
	B603	4507 Kinh tế lượng GV V T B Khuê	3313 Tin học UD GV T T Hiếu		3326 Tin học UD GV Đ N T Nguyệt		3314 Tin học UD GV T T San	
	B604	3316 Tin học UD GV V T T Hương	3321 Tin học UD GV N Q Thanh	3326 Tin học UD GV Đ N T Nguyệt	3308 Tin học UD GV L T K Thoa	3315 Tin học UD GV Đ N T Nguyệt	3321 Tin học UD GV N Q Thanh	
	B605	8501 HTTTKT1 GV L T T Việt	8502 HTTTKT1 GV L T T Việt	3303 Tin học UD GV P T Tú	3301 Tin học UD GV N Q Thanh (Nghỉ)	4507 Kinh tế lượng GV V T B Khuê		
	B606	3320 Tin học UD GV T A Sơn	4508 Kinh tế lượng GV N H Hoàng	4505 Kinh tế lượng GV T Đ Tước	4501 Kinh tế lượng GV N H Hoàng	4502 Kinh tế lượng GV N T Duy	4506 Kinh tế lượng GV T Đ Phụng	
	B608	3324 Tin học UD GV T X Hương	3324 Tin học UD GV T X Hương		3304 Tin học UD GV N T Trường	8002 Tin học UD GV N T T Lộc		
	B610	8003 Tin học UD GV T Đ H Thủy	2201 MHUĐTKDQT GV T T T Vĩ		8003 Tin học UD GV T Đ H Thủy			
Người Trực		Đạt	Nam	Đạt	Nam	Đạt	Nam	
Chiều	B602	8503 HTTTKT1 GV L T T Việt	8504 HTTTKT1 GV L T T Việt	3318 Tin học UD GV B M Trường	3309 Tin học UD GV L T K Thoa	3311 Tin học UD GV T T N Lý	3311 Tin học UD GV T T N Lý	
	B603	3325 Tin học UD GV N T T Lộc	3323 Tin học UD GV N Q Thanh	3312 Tin học UD GV T A Sơn		3322 Tin học UD GV N H Khang	3312 Tin học UD GV T A Sơn	
	B604	3322 Tin học UD GV N H Khang	3325 Tin học UD GV N T T Lộc	8505 HTTTKT GV L T T Việt	3302 Tin học UD GV N T Trường	4509 Kinh tế lượng GV V T B Khuê	3323 Tin học UD GV N Q Thanh (Nghỉ)	
	B605		3310 Tin học UD GV H N T Trung	3305 Tin học UD GV P T Tú	8004 Tin học UD GV H N T Trung			
	B606	4511 Kinh tế lượng GV V T B Khuê	4512 Kinh tế lượng GV N H Hoàng	4513 Kinh tế lượng GV T Đ Tước	4503 Kinh tế lượng GV N H Hoàng	4504 Kinh tế lượng GV N T Duy	4510 Kinh tế lượng GV T Đ Phụng	
	B608	3317 Tin học UD GV T X Hương	8001 Tin học UD GV T T Hiếu	3306 Tin học UD GV Đ N T Nguyệt				
	B610	8004 Tin học UD GV H N T Trung				6501 Tin học đại cương GV N T T Lộc		
Người Trực		Đạt	Nam	Đạt	Nam	Đạt	Nam	
	B606	THĐV		THĐV		THĐV		
		GV Tuấn		GV Tuấn		GV Tuấn		
Người Trực		Đạt		Đạt		Đạt		